



NGHIÊN CỨU
Đông Nam Á
SOUTHEAST ASIAN STUDIES

ISSN 0868-2739

- ASEAN sau 2015 và tầm nhìn tới 2025
- Kinh tế khu vực Đông Nam Á năm 2015 và dự báo cho năm 2016
- Thuận lợi, thách thức đối với Chính phủ mới ở Myanmar và hàm ý cho Việt Nam
- Kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới tại một số nước Đông Nam Á trong xu thế hội nhập: Một góc nhìn sơ sảo
- Vai trò của Islam giáo trong đời sống xã hội Malaysia

SỐ 4 (193)
2016

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á SỐ 4 (193) - 2016

| |
|---|
| <p>Q. TỔNG BIÊN TẬP TS. TRƯƠNG DUY HÒA</p> <p>PHÓ TỔNG BIÊN TẬP TS. NGUYỄN THÀNH VĂN</p> <p>TRƯỞNG PHÒNG TÒA SOẠN ĐỖ HƯƠNG GIANG</p> <p>HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP Chủ tịch PGS.TSKH TRẦN KHÁNH Ủy viên TS. TRƯƠNG DUY HÒA PGS.TS. NGUYỄN DUY DŨNG TS. NGUYỄN HUY HOÀNG PGS.TS NGÔ VĂN DOANH PGS.TS. NGUYỄN SỸ TUẤN GS.TS. NGUYỄN ĐỨC NINH PGS.TS. LÊ BỘ LĨNH GS.TS. ĐỖ THANH BÌNH GS.TS. NGUYỄN VĂN KIM PGS.TS. NGUYỄN CÔNG KHANH</p> |
| <p>Tòa soạn: Số 1, Liễu Giai, Hà Nội ĐT: 04. 62730400 Email: tapchinedna@yahoo.com.vn</p> <p>Giấy phép xuất bản số 233/GP-BVHTT In tại Công ty in Giao thông - NXB Giao thông vận tải</p> <p>Giá bán: 35.000 đ</p> |

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| LUẬN THUY DƯƠNG ASEAN sau 2015 và tầm nhìn tới 2025 | 3 |
| NGUYỄN HUY HOÀNG Kinh tế khu vực Đông Nam Á năm 2015 và dự báo cho năm 2016 | 12 |
| VÕ XUÂN VINH Thuận lợi, thách thức đối với Chính phủ mới ở Myanmar và hàm ý cho Việt Nam | 20 |
| ĐÀO THANH TRƯỜNG Kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới tại một số nước Đông Nam Á trong xu thế hội nhập: Một góc nhìn so sánh | 29 |
| TRẦN THUY ANH Vai trò của Islam giáo trong đời sống xã hội Malaysia | 38 |
| TRẦN VŨ TÀI Đóng góp của quân khu IV (Việt Nam) đối với chiến trường Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1954-1973 | 44 |
| BOUNNAM PHONGBOUAPHEUANE Lịch sử hình thành Thạt Luồng ở Viêng Chăn (CHDCND Lào) | 51 |
| CHU THỊ THU THỦY Kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương thời kỳ Pháp thuộc (1883-1945) | 56 |
| MAI VĂN TÙNG Đôi nét về lịch sử và văn hóa người Dao ở Thanh Hóa | 64 |
| LÊ MINH ANH, TRẦN THU HIẾU Một số vấn đề về Đạo Phật Khất Bâu ở người Gia Rai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai | 73 |
| VŨ MẠNH HÙNG Vai trò và một số hoạt động xã hội của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay | 81 |
| PHẠM MINH ANH Thực trạng tội phạm mua bán người ở Việt Nam hiện nay | 88 |
| Hoạt động khoa học * Tọa đàm khoa học: "Chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc và mối quan hệ Việt - Trung" | 94 |
| "Điểm sách" * "Vua Khải Định: Hình ảnh và sự kiện (1916-1925)" | 96 |

CONTENTS

ACTING EDITOR-IN-CHIEF

TRUONG DUY HOA

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF

NGUYEN THANH VAN

HEAD OF EDITORIAL BOARD

DO HUONG GIANG

EDITORIAL STAFF

TRAN KHANH

TRUONG DUY HOA

NGUYEN DUY DUNG

NGUYEN HUY HOANG

NGO VAN DOANH

NGUYEN SY TUAN

NGUYEN DUC NINH

LE BO LINH

DO THANH BINH

NGUYEN VAN KIM

NGUYEN CONG KHANH

LUAN THUY DUONG
ASEAN After 2015 and Vision 2025 3

NGUYEN HUY HOANG
Economy of Southeast Asia in 2015
and Predictions for 2016 12

VO XUAN VINH
Opportunities and Challenges for Myanmar's New
Government and Implication for Vietnam 20

DAO THANH TRUONG
Results of Activities of Science, Technology and
Renovation in Southeast Asian Countries in the
Context of Integration: A Comparative Perspectives 29

TRAN THUY ANH
Role of Islam in Malaysia's Social Life 38

TRAN VU TAI
Contribution of Vietnam's 4th Military Zone
for Lao Battlefield in Anti-US Resistance
in Period of 1954-1973 44

BOUNNAM PHONGBOUAPHEUANE
History of The Great Stupa (That Luong)
in Vientiane (Lao PDR) 51

CHU THI THU THUY
Agricultural Production Techniques in Hai Duong
Province during French Colonial Period (1883-1945) 56

MAI VAN TUNG
On History and Culture of Dao Ethnic Minority
in Thanh Hoa Province 64

LE MINH ANH, TRAN THU HIEU
Some Issues on So-called New Religion
"Po Khap Brau" of Gia Rai People in Phu Thien
District, Gia Lai Province 73

VU MANH HUNG
The Role and Social Activities of Buddhism
in Vietnam's Social Life Today 81

PHAM MINH ANH
Current Situation of Crime of Human Trafficking
in Vietnam Nowadays 88

Scientific Activities

* Science Workshop: "Chinese Foreign Economic
Policy and Vietnam - China Relation" 94

Book Review

* "Khai Dinh King: Photographs and Events (1916-1925)" 96

Editorial Office

No 01, Lieu Giai, Hanoi

Tel: 04. 62730400

Email: tapchinedna@yahoo.com.vn

ĐÓNG GÓP CỦA QUÂN KHU IV (VIỆT NAM) ĐỐI VỚI CHIẾN TRƯỜNG LÀO TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ GIAI ĐOẠN 1954 - 1973

TRẦN VŨ TÀI*

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Quân khu IV của Việt Nam (gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và đặc khu Vĩnh Linh) cùng với Trung Lào (gồm các tỉnh: Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Khăm Muộn, Xavanakhet, Bôlikhămxay, Viên Chăn) tạo thành một địa bàn có vị trí chiến lược quân sự đặc biệt quan trọng. Khu vực này chia cắt chiến trường Đông Dương làm hai phần, từ đó có thể uy hiếp, khống chế đối với cả chiến trường Đông Dương. Thực tế lịch sử cho thấy, trong giai đoạn này, Quân khu IV đóng vai trò vừa là hậu phương vừa là tiền tuyến của cả hai nước Việt - Lào. Thực hiện nghĩa vụ quốc tế do Đảng và Nhà nước giao phó, quân và dân Quân khu IV cùng các tỉnh Trung Lào đã kề vai sát cánh, đồng cam cộng khổ, cùng chiến đấu chống kẻ thù chung. Những đóng góp to lớn của quân và dân Quân khu IV đối với chiến trường Lào được thể hiện trên những hoạt động chủ yếu sau đây:

1. Bảo vệ vùng giải phóng, làm thất bại âm mưu chống phá của các thế

lực phản động, góp phần xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng Lào

Sau Hiệp định Geneva năm 1954, đế quốc Mĩ âm mưu biến Đông Dương thành thuộc địa kiểu mới, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản phát triển xuống khu vực Đông Nam Á. Ở Lào, Mĩ tăng cường viện trợ, huấn luyện quân sự, tiến hành ám sát, lật đổ, giết dây sần khâu chính trị Viên Chăn để dựng nên chính phủ tay sai phái hữu Cà Tày (11/1954). Chính phủ này chiếm hầu hết lãnh thổ, lực lượng kháng chiến chỉ kiểm soát được 2 tỉnh Săm Nua và Phongxalỳ. Cách mạng Lào đứng trước những thử thách hết sức khó khăn.

Ngày 15/8/1954, tại Khang Khay (Xiêng Khoảng), Hoàng thân Xuvanuvông cùng Hoàng thân Xuvana Phuma họp bàn về đình chiến và ra tuyên bố thể hiện sự hoà hợp dân tộc. Tuy nhiên, ngay sau đó, Mĩ và lực lượng phái hữu đã ngang nhiên tấn công vào Săm Nua và Phongxalỳ nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Dọc biên giới Việt - Lào, nguy quyền Sài Gòn và nguy quyền Viên Chăn đã cấu kết tăng

* TS. Trần Vũ Tài, Khoa Lịch sử - Trường Đại học Vinh

cường các hoạt động gián điệp, kích động chia rẽ khối đoàn kết Việt - Lào. Nhiều toán phi xuất hiện, tìm cách phá hoại, dụ dỗ đồng bào các dân tộc thiểu số chạy sang Lào⁽¹⁾, điển hình là nhóm phi do Lê Văn Giáo cầm đầu đóng tại Mường Xúii, Mường Pao (Xiêng Khoảng) và tổ chức "Liên bang Thái tự trị" do Lò Văn Thi cầm đầu đặt tại bản Ban, gần biên giới Việt - Lào. Các nhóm này được Mĩ ủng hộ, nuôi dưỡng, huấn luyện, thường xuyên thâm nhập các tỉnh biên giới thuộc địa bàn quân khu IV quấy phá, thực hiện âm mưu "không cho cộng sản rảnh tay xây dựng"⁽²⁾. Để đối phó với âm mưu của các lực lượng phản động, bảo vệ biên giới phía Tây, Bộ tư lệnh Quân khu IV đã triển khai lực lượng chốt giữ các cửa khẩu sang Lào: tiểu đoàn 923 chốt giữ đường 217, tiểu đoàn 925 chốt giữ đường 7, tiểu đoàn 927 chốt giữ đường 8...

Ngày 22/3/1955, tại tỉnh Hòa Phấn, Đại hội thành lập Đảng Nhân dân cách mạng Lào được tiến hành. Đại hội đề ra chủ trương: "Đoàn kết, lãnh đạo toàn dân phấn đấu hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thực hiện nước Lào hoà bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng"⁽³⁾. Ngày 6/1/1956, Mặt trận Itxala đại hội đổi tên thành Neo Lào Hắcxạt (Mặt trận yêu nước Lào) và đề ra chính sách hòa bình, trung lập. Khi Đảng nhân dân cách mạng Lào còn phải hoạt động bí mật, việc thành lập Neo Lào Hắcxạt là một sự kiện chính trị có ý nghĩa rất quan trọng. Mặt trận đã đem tiếng nói của Đảng đến với nhân dân các bộ tộc Lào và là công cụ hữu hiệu để thực hiện đường lối cách mạng của Đảng. Nhiệm vụ trước mắt là bảo vệ lực lượng cách mạng ở hai tỉnh tập kết, phát triển lực lượng trong toàn quốc và đấu tranh để thành lập chính phủ liên hiệp.

Trên chính trường, trước sức ép của Quốc hội, chính phủ Cà Tày thân Mĩ phải từ chức. Mặt trận yêu nước Lào ngày càng có uy tín, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân và lực lượng tiến bộ. Mặt trận tiến hành hiệp thương với Chính phủ Hoàng thân Phuma để thành lập Chính phủ Liên hiệp vào tháng 11/1957. Trước sự kiện này, Mĩ và tay sai ráo riết tăng cường các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc cộng sản, mua chuộc, đe dọa, khủng bố các lực lượng tiến bộ nhằm dựng lại chính quyền phái hữu tay sai. Trước đó, theo yêu cầu của Đảng nhân dân cách mạng Lào, Bộ Tổng tham mưu đã lệnh cho Quân khu IV điều cán bộ, chiến sĩ sang Lào giúp đỡ xây dựng cơ sở cách mạng và lực lượng vũ trang, làm nòng cốt cho phong trào du kích. Tháng 8/1956, 25 chiến sĩ tình nguyện Việt Nam được Quân khu IV cử sang Xiêng Khoảng liên hệ với cơ sở cách mạng ở đây xây dựng phong trào du kích, phát động quần chúng đấu tranh. Tháng 3/1958, một số cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị E120, D929, D927, F324, F325 được Quân khu IV cử sang giúp đỡ xây dựng lực lượng, đẩy mạnh kháng chiến ở Thượng Lào. Ở Quảng Bình, tiểu đoàn 929 của Quân khu IV đã phối hợp với lực lượng du kích Lào diệt phi ở vùng biên giới. Tháng 6/1958, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì Hội nghị ở Vinh (Nghệ An) thành lập Ban miền Tây để ra chủ trương: "xây dựng Thanh - Nghệ - Tĩnh thành căn cứ hậu cần trực tiếp của miền Nam và Trung - Hạ Lào"⁽⁴⁾.

Nhờ sự giúp đỡ của Quân khu IV, lực lượng cách mạng Lào phát triển mạnh dọc theo sườn tây dãy Trường Sơn. Lực lượng vũ trang đã bảo vệ và hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chính trị trong cuộc tuyển cử bổ sung ngày 4/5/1958. Trong cuộc tuyển cử này, lực

lượng cách mạng giành được thắng lợi lớn với 13 ghế trên tổng số 21 ghế trong Chính phủ Liên hiệp. Sự kiện này là một đòn chính trị giáng vào tham vọng dựng chính quyền tay sai của Mĩ - ngụy Lào, đồng thời cho thấy uy tín của Mặt trận yêu nước Lào.

2. Bảo vệ lực lượng nòng cốt, xây dựng lực lượng vũ trang, mở rộng vùng giải phóng, tạo thế và lực trong đàm phán tại Hội nghị Geneva về Lào

Thất bại trong cuộc bầu cử tháng 5/1958, Mĩ và tay sai tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phá hoại Chính phủ Liên hiệp. Trước sức ép của Mĩ và phái hữu, ngày 22/7/1958, Hoàng thân Phuma từ chức, Chính phủ liên hiệp lần thứ nhất chấm dứt hoạt động. Ngày 16/8/1958, Mĩ lại “nặn” ra chính phủ Phủi Xananicon, dùng nhiều thủ đoạn nhằm tiêu diệt Mặt trận yêu nước Lào. Tháng 5/1959, Mĩ và tay sai huy động lực lượng bao vây nhằm tiêu diệt Tiểu đoàn 2 - lực lượng chủ lực kháng chiến - ở Cánh đồng Chum và Xiêng Ngán.

Trước tình thế đó, Đảng Lao động Việt Nam chủ trương: Giúp cách mạng Lào là nhiệm vụ quốc tế quan trọng, trên nguyên tắc giúp bạn là để giúp mình⁽⁵⁾. Thường vụ Quân uỷ trung ương điều động quân tình nguyện Việt Nam tìm cách bảo vệ lực lượng nòng cốt của cách mạng Lào. Chấp hành chỉ thị của cấp trên, Quân khu IV tổ chức ngay lực lượng, khẩn trương “mở đường máu”, “vượt tuyến” đánh địch, đón và bảo vệ Tiểu đoàn 2 về căn cứ an toàn⁽⁶⁾. Ngày 6/6/1959, lực lượng chủ lực của Lào đã tập kết về Xuân Thành - Phủ Quý (Nghệ An). Tại đây, quân và dân Nghệ An với tinh thần đoàn kết anh em, chia ngọt

sẽ bùi, giúp các bạn Lào ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó, Quân khu IV kết hợp với các chuyên gia của Bộ Quốc phòng tổ chức học tập, đào tạo cán bộ từ trung đội trở lên nhằm củng cố lực lượng cho Tiểu đoàn 2. Việc quân chủ lực kháng chiến vượt vòng vây an toàn đã phá tan âm mưu tiêu diệt Neo Lào Hắc Xạ của Mĩ - ngụy Viên Chăn, mở ra thời kỳ mới trong cuộc đấu tranh cách mạng của các bộ tộc Lào: từ đấu tranh chính trị công khai chuyển sang đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị⁽⁷⁾. Cũng từ đây, Đảng nhân dân cách mạng Lào chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang gồm 3 thứ quân, phát triển chiến tranh nhân dân trong cả nước.

Để giúp lực lượng kháng chiến Lào mở rộng vùng giải phóng, đầu tháng 7/1959, Lãnh đạo hai Đảng đã chủ trương mở các chiến dịch quân sự trong mùa mưa. Các chiến dịch này đã thu được những thắng lợi quan trọng, giải phóng một phần các tỉnh Phongxaly, Luông Phabang, Bôlikhămxay, Khăm Muộn. Trước tình hình đó, lực lượng phái hữu tiến hành hàng loạt các hoạt động chống phá như bắt giam Hoàng thân Xuvanuvông, ban hành tình trạng khẩn cấp, càn quét dọc biên giới... Với lo lắng “mất Lào tức là mất toàn bộ Đông Dương”⁽⁸⁾, Mĩ đã vội vã tìm cách quốc tế hóa vấn đề Lào bằng cách thông qua Liên Hợp Quốc lập “Tiểu ban điều tra về Lào”. Không để kẻ thù lợi dụng làm phức tạp thêm tình hình, quân tình nguyện Việt Nam tạm ngưng các hoạt động vũ trang và rút về nước. Trước sự thay đổi của tình hình, tháng 9/1959, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Đoàn chuyên gia 959 với nhiệm vụ giúp đỡ Mặt trận yêu nước Lào xây dựng lực lượng, củng cố vùng giải phóng.

Bước sang năm 1960, chính trường Lào có nhiều chuyển biến, mâu thuẫn nội bộ phái hữu ngày càng sâu sắc, trong khi đó uy tín của Neo Lào Hắc Xạ ngày càng lên cao. Sự phát triển của cách mạng Lào đặt ra yêu cầu bổ sung cán bộ nòng cốt. Tháng 1/1960, Trường Quân chính Quân khu IV được thành lập, khoá I đã đào tạo cho cách mạng Lào hơn 60 học viên quân sự. Tháng 8/1960, theo yêu cầu của phía Lào, công an vũ trang Nghệ An đã cử đội công tác ba mặt trận (vận động quần chúng, trinh sát bí mật, vũ trang chiến đấu) sang Lào để giúp xây dựng, phát triển phong trào kháng chiến⁽⁹⁾. Nhờ sự giúp đỡ của Quân khu IV, lực lượng kháng chiến Lào ngày càng được củng cố và phát triển, một số vùng giải phóng ở Trung Lào được xây dựng trở thành căn cứ địa.

Trước sự phát triển của cách mạng Lào, nguy quyền Viên Chăn đã huy động hàng nghìn quân, với sự tham gia của quân đội Thái Lan, quân đội Sài Gòn và cố vấn quân sự Mi tổ chức nhiều đợt tấn công vào vùng giải phóng và Viên Chăn nhằm lật đổ chính phủ theo xu thế hoà bình, trung lập của Hoàng thân Phuma. Trước tình hình đó, Quân khu IV phối hợp với lực lượng kháng chiến Lào tổ chức nhiều cuộc phản công sắc bén, thu được nhiều thắng lợi vang dội, đặc biệt đã giải phóng được Cánh đồng Chum; nổi Sầm Nưa (đầu não cách mạng của Lào) với Cánh đồng Chum và với hậu phương Quân khu IV. Nhờ đó, căn cứ địa của cách mạng Lào dọc Tây Trường Sơn từ Thượng Lào đến Trung Lào được hình thành, tạo nên một thế trận vững chắc cho chiến trường Lào.

Đầu năm 1961, theo đề nghị của Anh, Liên Xô và một số nước khác, các phái ở

Lào đồng ý triệu tập một Hội nghị Quốc tế về Lào tại Geneva. Mặc dù vậy, Đảng Nhân dân cách mạng Lào chủ trương vừa đánh vừa đàm. Quân tình nguyện của Quân khu IV tiếp tục phối hợp với các đơn vị vũ trang của Lào lập nên những chiến công mới nhằm tạo lợi thế trên bàn đàm phán. Trong năm 1961, quân tình nguyện Quân khu IV và lực lượng vũ trang cách mạng Lào đã tổ chức 41 trận đánh, tiêu hao sinh lực địch, thu nhiều quân trang, quân dụng, làm chủ được đường số 8, số 9, số 12, chiếm giữ một loạt vị trí chiến lược quan trọng như Noọng Hét, Na Pê, Lạc Xao, Nhommarát, Mahaxây, Thà Không, Sêpôn, Mường Ngàn, Mường Ngát, đồng thời đập tan âm mưu càn quét của phái hữu ở Atôpư, Luông Phabang, Viêng Chăn, Xavanakhet, Xaravan. Đến cuối năm 1962, các hoạt động quân sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang Quân khu IV với lực lượng vũ trang Lào đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi vượt bậc của cách mạng Lào (giải phóng được 2/3 diện tích và 1/2 dân số nước Lào).

Thắng lợi trên chiến trường đã góp tiếng nói quyết định trên bàn đàm phán, lực lượng phản động buộc phải kí Hiệp định Geneva về Lào, chấp nhận thành lập Chính phủ Liên hiệp ba phái, quy chế trung lập Lào được ban bố. Từ đây, địa vị quốc tế của Pathet Lào được nâng cao, nhiều nước trên thế giới công nhận và công khai giúp đỡ, "đó là những nhân tố góp phần quyết định bước nhảy vọt của cách mạng Lào ở những giai đoạn sau"⁽¹⁰⁾.

3. Phối hợp cùng quân dân Lào đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mi, ký Hiệp định Viên Chăn năm 1973 lập lại hòa bình ở Lào

Việc phải kí Hiệp định Geneva năm 1962 là một thất bại của Mĩ và nguy quyền Viên Chăn. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, Mĩ và tay sai tiếp tục thực hiện những thủ đoạn mới để chống phá cách mạng. Theo Hiệp định Geneva, tháng 10/1962 là thời hạn cuối cùng nhân viên quân sự của Mĩ phải rút khỏi Lào nhưng lực lượng này tìm cách ở lại dưới vỏ bọc của những tổ chức dân sự trá hình. Mĩ tìm cách mua chuộc Hoàng thân Phuma, phát triển lực lượng đặc biệt Vàng Pao, gạt Pathet Lào ra khỏi Chính phủ Liên hiệp. Chính vì vậy, điều khoản của Hiệp định Geneva không được thực thi, Chính phủ Liên hiệp chỉ tồn tại trong 9 tháng. Trước tình hình đó, ngày 14/4/1963, các thành viên của Phathet Lào buộc phải rút về vùng giải phóng. Đảng Nhân dân cách mạng Lào tiến hành Hội nghị lần thứ 11 và nhận định: *"Để quốc Mĩ không từ bỏ âm mưu xâm lược Lào. Chúng tiếp tục dùng chính sách hai mặt: vừa ủng hộ đường lối hoà bình trung lập để lôi kéo Phuma đồng thời ráo riết tăng cường lực lượng cho bọn phản động Phumi Nôxavăn dùng bạo lực để giải quyết vấn đề Lào"*(11).

Đúng như nhận định của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, quân Mĩ và nguy quyền Viên Chăn ngày càng leo thang các chiến dịch quân sự, đồng thời dồn dân để kiểm soát dưới chiêu bài *"phát triển nông thôn"*. Bước sang năm 1965, Mĩ ráo riết đẩy mạnh chiến tranh trên khắp Đông Dương. Ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mĩ tiến hành *"Chiến tranh cục bộ"*, ở miền Bắc chiến tranh phá hoại ngày càng diễn ra ác liệt. Ở Lào, Mĩ áp dụng *"Chiến tranh đặc biệt"*. Không quân Mĩ cùng với quân đội Viên Chăn và biệt kích Sài Gòn tập trung đánh phá ác liệt ở Trung - Hạ Lào,

tấn công vào vùng giải phóng của Pathet Lào, âm mưu cắt đứt tuyến đường vận tải chiến lược 559 đoạn qua Trung Lào.

Ngày 19/5/1965, Quân uỷ trung ương Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào thống nhất thành lập Đoàn 565 để tăng cường phối hợp chiến đấu giữ Quân khu IV và Trung Lào, đẩy mạnh xây dựng cơ sở cách mạng trong vùng địch hậu, đánh địch lấn chiếm vùng giải phóng, bảo vệ hành lang tuyến đường vận tải chiến lược 559. Đoàn 565 tác chiến trên địa bàn từ Trung đến Hạ Lào. Đơn vị đã tổ chức nhiều trận tấn công trên đường 12 nhằm phá vỡ hệ thống phòng ngự của địch ở Na Du - Xê Băng Phai, tiêu diệt chủ lực địch trên đường 9, phá vỡ kế hoạch lấn chiếm đường 9 của địch. Mùa khô năm 1965 - 1966, Đoàn 565 đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, thu nhiều quân trang, quân dụng, giải phóng hoàn toàn Xê Công Đan, đẩy địch lùi về Xê Đăng Xoi, buộc địch phải phân tán để đối phó, không thực hiện được kế hoạch bình định vùng Lào Ngam và Xaravan. Những chiến công đó giúp lực lượng cách mạng Lào trưởng thành về mọi mặt, giải phóng được 80 vạn dân, nâng lực lượng quân đội lên hơn 22.500 quân chủ lực và 44.000 dân quân, du kích⁽¹²⁾.

Ở vùng giải phóng, Quân khu IV đã giúp nhân dân Lào nhanh chóng ổn định cuộc sống. Với tinh thần *"lá lành đùm lá rách"*, nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình đã giúp nhân dân Lào phát triển kinh tế, văn hoá, đào tạo nhiều cán bộ và công nhân kĩ thuật.

Năm 1969, bị sa lầy trên chiến trường Đông Dương, Johnson phải rời khỏi Nhà trắng, Nixon thay thế và đề ra chiến lược

"Đông Dương hoá chiến tranh". Ở Lào, Mi tăng cường viện trợ, cố vấn quân sự để phát triển nguy quân, nguy quyền, nuôi dưỡng lực lượng phi quấy phá ở vùng giải phóng dọc biên giới Lào - Việt. Trong bối cảnh đó, tiêu phi trở thành một nhiệm vụ quan trọng của lực lượng vũ trang Quân khu IV. Mùa khô năm 1968 - 1969, quân dân Nghệ An phối hợp quân dân Xiêng Khoảng diệt 43 tên phi, giải phóng 400 dân⁽¹³⁾. Quân dân Hà Tĩnh, Quảng Bình cũng phối hợp với các đơn vị của Lào đánh 24 trận, diệt 265 tên địch, thu nhiều quân trang, quân dụng. Tính trong mùa khô 1969 - 1970, 430 tên phi bị tiêu diệt, 13.000 dân, 3/4 diện tích Mường Mộc - một sào huyết quan trọng của phi được giải phóng⁽¹⁴⁾.

Cuối tháng 7 năm 1969, Mi và nguy quyền Viên Chăn tập trung lực lượng mở chiến dịch "Cù kiệt" (Phục hồi danh dự) đánh vào Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng. Để hỗ trợ cho chiến dịch này, chúng đẩy mạnh hoạt động quân sự ở nhiều nơi. Quân Khu IV lại phối hợp với các đơn vị vũ trang Lào tổ chức chiến dịch phản công ở Xiêng Khoảng, Bôlikhămxay. Ngày 7/5/1970, Quân uỷ Trung ương ra nghị quyết về việc giúp đỡ cách mạng Lào, trong đó nêu rõ: "Phải hoàn chỉnh thể liên hoàn vùng giải phóng Bắc và Nam Lào, mở rộng vùng giải phóng Trung và Hạ Lào"⁽¹⁵⁾. Thực hiện Nghị quyết của Quân uỷ trung ương, Quân khu IV đã phối hợp với quân và dân Trung Lào mở nhiều chiến dịch và thu được thắng lợi vang dội, góp phần làm thất bại chiến dịch "Cù kiệt", giải phóng 3 thị xã (Xaravan, Atôput, Pạc Xàn) tạo thể liên hoàn cho vùng giải phóng Lào.

Đầu năm 1971, Mi mở chiến dịch "Lam Sơn 719" nhằm cắt ngang chiến trường

Đông Dương, thực hiện mưu đồ chặt đầu, khoá đuôi tuyến vận tải chiến lược của ta. Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch phản công đường 9 - Nam Lào, Quân khu IV đã phối hợp với lực lượng cách mạng Lào tác chiến từ Nam đường 7 đến Bắc đường 12, góp phần làm thất bại chiến dịch Lam Sơn.

Tháng 9/1972, Quân uỷ Trung ương chỉ thị cho lực lượng tình nguyện Quân khu IV phối hợp với lực lượng cách mạng Lào mở các đợt tấn công trong mùa khô 1972 - 1973, lấy tỉnh Khăm Muộn làm hướng chủ yếu nhằm mở rộng vùng giải phóng dọc sông Mekong, uy hiếp đường 13, bảo vệ hành lang chiến lược của ta. Lực lượng vũ trang Quân khu IV đã nhanh chóng mở các chiến dịch 972 tiến công địch ở đường 12, chiến dịch 872 tiến công địch ở cứ điểm Pha Nom, Pha Lai, cửa ngõ vào Thà Khẹt, chiến dịch 772 tiêu diệt phi còn lại ở Mường Mộc, uy hiếp đường 13 và tỉnh Viên Chăn ở phía Tây. Tính cả 3 chiến dịch, lực lượng của Quân khu IV và Lào phối hợp đánh 280 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt hàng nghìn tên địch, thu hút và giam chân lực lượng nguy ở Viên Chăn⁽¹⁶⁾. Ở Hạ Lào, Đoàn 559 đánh bại các cuộc hành quân có quy mô lớn của lực lượng Vàng Pao và quân Thái Lan. Những chiến thắng trên, cùng với những thắng lợi ở Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, đã làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho cách mạng Lào.

Với thất bại trên chiến trường Việt Nam, Mi buộc phải ký Hiệp định Paris vào ngày 21/1/1973 và rút quân khỏi Việt Nam. Sau đó không lâu, ngày 21/2/1973, phái hữu ở Lào phải kí Hiệp định Viên Chăn về việc lập lại hoà bình ở Lào. Đây là kết quả của tình đoàn kết chiến đấu của

nhân dân ba nước Đông Dương nói chung, giữa nhân dân hai nước Việt - Lào nói riêng, là những thắng lợi ngoại giao to lớn, tạo nên một bước ngoặt quyết định cho cách mạng hai nước Việt - Lào giành thắng lợi cuối cùng năm 1975.

Kết luận

Có thể nói, Quân khu IV đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước Việt Nam giao phó. Trong lúc lực lượng cách mạng Lào khó khăn nhất, Quân khu IV đã kịp có mặt để bảo vệ hạt giống cách mạng, gây dựng, phát triển phong trào kháng chiến, góp phần tạo nên sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng Lào. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quốc tế, quân và dân Quân khu IV đã thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, "giúp bạn là giúp mình". Hoạt động tình nguyện của quân và dân Quân khu IV không những góp phần giữ gìn, phát triển phong trào cách mạng Lào mà còn giữ yên biên giới phía Tây của Tổ quốc, bảo vệ tuyến đường Trường Sơn huyền thoại, chung sức cùng nhân dân ba nước Đông Dương giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước./.

CHÚ THÍCH

1. *Quân khu IV Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*, (Biên niên sự kiện, bản chép tay), Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quân khu IV", tr.12.
2. *Quân khu IV Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân Hà Nội, 1994, tr.25.
3. Cayxôn Phomvihann, *Về một cuộc Cách mạng Dân tộc Dân chủ ở Lào*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1986, tr.9.
4. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, *Nghệ An lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.42.
5. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào (1945-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999, tr.115.
6. *Lịch sử các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào*, Sdd, tr.116.
7. Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á*, Tập II, Lịch sử Lào, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội, 1991, tr.192.
8. Đặng Bích Hà, Phạm Nguyên Long, Vũ Công Quý, Nguyễn Lệ Thi, Nguyễn Duy Thiệu, Nguyễn Hào Hùng, Trần Cao Thành, *Lịch sử Lào*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997, tr.413.
9. *Nghệ An lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Sdd, tr.50
10. *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á*, Sdd, tr.198.
11. *Lịch sử các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào*, Sdd, tr.149.
12. *Lịch sử các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào*, Sdd, tr.169.
13. *Nghệ An lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Sdd, tr.182.
14. *Nghệ An lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Sdd, tr.199.
15. Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, *Sư đoàn 968*, Quảng Trị, 1990, tr.71.
16. *Công tác Đảng công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu IV*, Biên niên, Tập II (1955-1975), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.519.